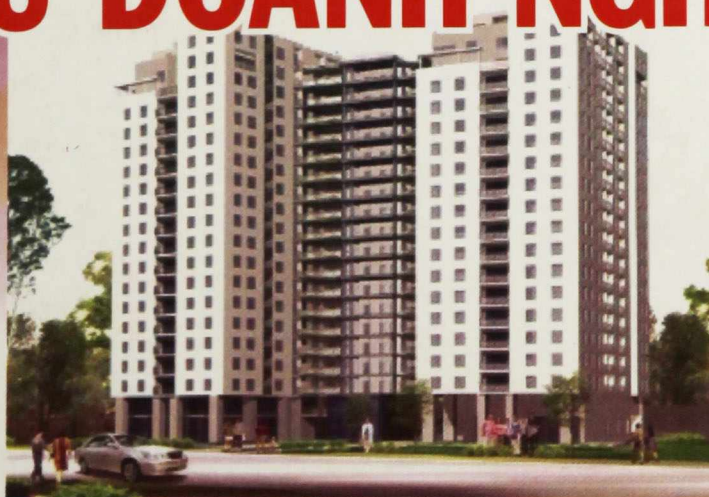


Biên soạn PGS.TS. VÕ VĂN NHỊ
Đại học kinh tế TP.HCM

KẾ TOÁN DÀNH CHO CHỦ DOANH NGHIỆP



YÊN
ỆU

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

KẾ TOÁN
DÀNH CHO CHỦ DOANH NGHIỆP

Biên soạn: PGS.TS. Võ Văn Nhị
Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

KẾ TOÁN DÀNH CHO CHỦ DOANH NGHIỆP

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

LỜI NÓI ĐẦU

Thông tin kế toán hết sức cần thiết cho nhà quản lý – từ một cửa hàng buôn bán nhỏ cho đến 1 tập đoàn kinh tế có phạm vi toàn cầu

Tuy nhiên để sử dụng thông tin kế toán có hiệu quả thì người được cung cấp thông tin cần phải có những kiến thức nhất định về kế toán trên các khía cạnh: đối tượng, nội dung, phương pháp cũng như khả năng đọc hiểu và phân tích thông tin kế toán.

Tùy theo quy mô, đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý mà nhà quản lý cần có những hiểu biết thích ứng về kế toán. Nhưng hầu như điểm giống nhau ở các nhà quản lý là những quyết định kinh doanh của họ đều phải dựa trên những thông tin hữu ích do kế toán cung cấp.

Để giúp cho các chủ doanh nghiệp có quy mô nhỏ và trung bình tiếp cận với kế toán dưới góc độ là một công cụ cung cấp thông tin nhằm qua đó có thể hiểu và sử dụng được thông tin do kế toán cung cấp. Chúng tôi biên soạn cuốn “Kế toán dành cho chủ doanh nghiệp”

Hy vọng cuốn sách là tài liệu tham khảo bổ ích cho người sử dụng. Tác giả mong đón nhận ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Chương 1

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN

1.1. Đối tượng của kế toán:

Bất kỳ 1 doanh nghiệp dù nhỏ hay lớn, dù hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nào đi nữa, để hoạt động được đều phải nắm giữ một khối lượng tài sản nhất định. Quá trình hoạt động của doanh nghiệp là quá trình sử dụng tài sản. Làm cho tài sản vận động, thay đổi không ngừng nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Như vậy, việc luôn có được thông tin về tài sản và sự vận động của nó sẽ giúp cho chủ doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý nắm bắt được hoạt động của đơn vị mình từ đó mới có thể thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát và ra những quyết định kinh tế phù hợp.

Từ những lý giải trên có thể xác định: đối tượng của kế toán là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của DN cũng như sự vận động của tài sản trong quá trình hoạt động của DN.

Khi nói đến tài sản của doanh nghiệp thì chủ doanh nghiệp và các đối tượng sử dụng thông tin kế toán luôn quan tâm đến 3 vấn đề: Tài sản gồm những gì? Tài sản do đâu mà có? Tài sản vận động chuyển hóa như thế nào?

* Tài sản giữa những gì là câu hỏi quan trọng cần được giải đáp để chủ doanh nghiệp biết được hiện tại mình đang nắm giữ và sử dụng bao nhiêu loại tài sản, giá trị của từng loại tài sản là bao nhiêu, loại tài sản nào thừa hoặc thiếu cho nhu cầu hoạt động. ... kế toán phải cung cấp thông tin về từng

loại tài sản và sự vận động của chúng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Có thể liệt kê 1 số loại tài sản chủ yếu của doanh nghiệp:

- Tiền.
- Hàng tồn kho.
- Nợ phải thu.
- Các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu).
- Tài sản cố định.

Từng loại tài sản này là đối tượng cụ thể của kế toán.

* Tài sản do đâu mà có cũng là câu hỏi quan trọng không chỉ chủ doanh nghiệp mới quan tâm mà còn là sự quan tâm của nhiều đối tượng khác có quyền lợi hoặc gián tiếp đối với doanh nghiệp. Kế toán phải cung cấp thông tin về các nguồn tạo nên tài sản của DN và sự vận động của các nguồn này. Có thể liệt kê 1 số nguồn tạo nên TS của DN.

- Nợ phải trả: bao gồm các khoản vay, mượn, nợ nần để bảo đảm nhu cầu tài sản cho hoạt động, như:

- + Vay ngắn hạn
- + Vay dài hạn
- + Nợ phải trả
- + ...

- Vốn chủ sở hữu: là nguồn vốn do chủ sở hữu DN bỏ ra từ đầu và bổ sung thêm trong quá trình hoạt động, như:

- Nguồn vốn kinh doanh.
- Lợi nhuận

Từng loại nguồn vốn này là đối tượng cụ thể của kế toán.

Tài sản và nguồn vốn có mối quan hệ mật thiết. Bởi bất

kỳ 1 loại tài sản nào cũng phải được tạo ra từ 1 hoặc 1 số nguồn nhất định. Do vậy, luôn luôn có:

Tổng cộng tài sản = Tổng cộng nguồn vốn

Hoặc: **TÀI SẢN = Nợ phải trả + Vốn chủ sở hữu**

Ví dụ: Công ty A bỏ vốn ban đầu để hình thành DN gồm:

- Tiền mặt: 100 triệu
- Tài sản cố định: 400 triệu.

Sau đó khi đi vào hoạt động, công ty A có mua chịu 1 số hàng hóa có trị giá 200 triệu.

Như vậy: Khi mới thành lập thì tổng tài sản là 500 triệu do vốn chủ sở hữu tạo ra. Sau đó, khi xảy ra nghiệp vụ mua chịu hàng hóa thì tổng tài sản là 700 triệu được tạo ra từ vốn chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh) 500 triệu và từ nợ phải trả (phải trả người bán) 200 triệu.

* Tài sản vận động, chuyển hóa như thế nào là câu hỏi vô cùng quan trọng đối với chủ doanh nghiệp và các nhà quản lý bởi tài sản mà họ đầu tư vào các hoạt động là để sinh lợi, mà muốn sinh lợi thì tài sản phải vận động, luân chuyển không ngừng để thực hiện kế hoạch kinh doanh. Khi tài sản vận động, chuyển hóa thì nó sẽ hình thành nên các khoản chi phí và đồng thời tạo ra các khoản doanh thu. Kế toán phải cung cấp thông tin về chi phí bỏ ra và doanh thu mang về trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Có thể liệt kê 1 số khoản chi phí và doanh thu chủ yếu như sau:

- Chi phí sản xuất.
- Chi phí tiêu thụ (bán hàng)
- Chi phí quản lý.

- Doanh thu bán hàng.

- ...

Từng loại chi phí, doanh thu là đối tượng cụ thể của kế toán.

Doanh thu và chi phí có mối quan hệ mật thiết trong quá trình hoạt động của DN và qua đó doanh nghiệp mới có căn cứ để xác định lãi, lỗ trong kỳ hoạt động của mình.

2. Phương pháp kế toán:

Để thu thập thông tin, xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin về tình hình tài sản, nguồn vốn cũng như tình hình kinh doanh của DN thì kế toán phải sử dụng các phương pháp sau:

2.1. Phương pháp chứng từ kế toán:

Đây là phương pháp ghi nhận thông tin ban đầu về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thông qua các mẫu chứng từ được nhà nước quy định. Ví dụ: Khi bán hàng thì phải lập hóa đơn, khi chi tiền thì phải lập phiếu chi, ...

Dựa vào chứng từ kế toán để thu thập thông tin ban đầu, để kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện nội quy, quy chế hoạt động, làm căn cứ để ghi sổ kế toán,...

Chứng từ kế toán phải có đầy đủ chữ ký của những người có trách nhiệm.

2.2. Phương pháp tính giá:

Đây là phương pháp xác định giá trị của các loại tài sản để thực hiện việc ghi sổ và tổng hợp thông tin theo yêu cầu quản lý. Ví dụ xác định giá nhập kho hàng hóa, vật liệu; giá xuất kho hàng hóa, vật liệu; xác định giá thành sản xuất chế

biến sản phẩm; xác định giá trị tài sản cố định, ...

Việc tính giá phải căn cứ vào chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có được tài sản mà mình đang nắm giữ hoặc đã sử dụng.

Ví dụ: Ngày 05 DN mua 1 chiếc hàng A có giá thực tế mua là 100. Như vậy, hàng A được ghi sổ theo giá 100. Giá sử đến ngày 08 có sự tăng giá nên 1 cái hàng A lúc này là 110, doanh nghiệp không được điều chỉnh hàng A đã mua theo giá 110 mà vẫn phải ghi nhận là 100 như cũ. Nếu ngày 08 doanh nghiệp mua tiếp 1 cái hàng A thì cái hàng A này được ghi nhận theo giá 110.

2.3. Phương pháp tài khoản và ghi sổ kép:

- Tài khoản là phương pháp được dùng để cung cấp thông tin về số hiện có, tăng, giảm cho từng loại tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí.

Ví dụ:

Tài khoản tiền mặt cung cấp thông tin về số tiền mặt thu vào, chi ra, tồn quỹ.

Tài khoản vay ngắn hạn cung cấp thông tin về số tiền đi vay, trả nợ và hiện còn thiếu nợ vay ngắn hạn.

Tài khoản có 2 bên: NỢ – CÓ để phản ánh tình hình tăng, giảm cho từng đối tượng kế toán

Nợ	Tài khoản	Có

Tài khoản được nhà nước quy định thống nhất.

- Ghi số kép là phương pháp ghi số tiền của nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các tài khoản có liên quan.

VD: DN chi tiền mặt 500 để mua hàng hóa.

Như vậy, nghiệp vụ này liên quan đến tài khoản hàng hóa và tài khoản tiền mặt, trong đó hàng hóa tăng còn tiền mặt giảm nên khi ghi số phải ghi đồng thời vào cả 2 tài khoản này.

Nợ	Tiền mặt	Có	Nợ	Hàng hóa	Có
	500		500		

Ghi chú: Theo quy định khi tài sản hoặc chi phí tăng thì ghi vào bên Nợ, còn giảm ghi vào bên Có; nguồn vốn hoặc doanh thu tăng thì ghi vào bên Có, giảm ghi vào bên Nợ.

2.4. Phương pháp báo cáo kế toán:

Báo cáo kế toán là phương pháp tính toán tổng hợp số liệu từ các sổ kế toán để tạo ra 1 hệ thống các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài sản, nguồn vốn cũng như tình hình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong tháng, quý, năm.

Ví dụ: Để cung cấp thông tin về tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp vào cuối tháng thì kế toán phải lập bảng cân đối kế toán